

Số: 45/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 1287/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo thẩm tra số 393/BC-BKTNS ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết Quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm i khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các trường hợp chi trả, bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền được thi hành kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Đảm bảo sử dụng nguồn lực của Nhà nước hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền.

3. Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền thuộc nhiệm vụ của chính quyền cấp xã, sau khi ngân sách cấp xã đã sử dụng các nguồn lực ngân sách cấp mình nhưng không đủ để thực hiện.

4. Việc bố trí dự toán ngân sách Thành phố để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện trách nhiệm chi trả, bồi thường

Ngân sách Thành phố thực hiện chi trả, bồi thường cho tổ chức, cá nhân theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, bao gồm:

1. Các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách Thành phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành và các dự án đang triển khai thực hiện.

2. Các bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách Trung ương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành.

4. Các dự án do chủ đầu tư đã tự nguyện ứng trước tiền thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về luật đất đai, đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đã được khấu trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo quy định nhưng bản án, quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền làm phát sinh thêm kinh phí bồi thường, hỗ trợ.

5. Các dự án do chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho Nhà nước và đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao theo quy định nhưng bản án, quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền làm phát sinh thêm kinh phí bồi thường, hỗ trợ trong phần diện tích đất đã giao cho chủ đầu tư.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí được đảm bảo từ ngân sách cấp Thành phố, gồm: dự phòng ngân sách, dự toán chi thường xuyên, dự toán chi đầu tư phát triển khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

a) Bảo đảm việc chi trả, bồi thường được chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; kịp thời thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục để chi trả, bồi thường, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án và quyết toán theo quy định; bảo đảm việc chi trả, bồi thường phải gắn liền với việc tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành và khai thác hiệu quả đầu tư các dự án; không để phát sinh tranh chấp, khiếu nại giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, không vụ lợi, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí;

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết và việc giải trình

các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, bảo đảm Nghị quyết được triển khai thực chất, hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc phạm vi của Điều 1 và thuộc trường hợp nêu tại Điều 4 của Nghị quyết này nhưng chưa được chỉ trả thì được tiếp tục sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện bản án, quyết định theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-H).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh